

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 18/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THẠCH HÀ - TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Bích Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thạch Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Quý, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở- Toà án nhân dân Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Thị L**, sinh ngày 10/10/1964; Giới tính: Nữ.

Tại xã Thạch X, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn Đồng S, xã Thạch X, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 2/12;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Dương Đình Đ và bà Nguyễn Thị H (*Hai ông bà đều đã chết*); Anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Chồng thứ nhất: Trương Công B, sinh năm 1956 (*đã ly hôn*); Con: Có 01 con

(Trương Công S, sinh năm 1994); Chồng thứ hai: Nguyễn Văn V, sinh năm 1982.

**Tiền án, tiền sự:* Không.

**Biện pháp ngăn chặn:* Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2022 đến ngày 27/12/2022

thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang cư trú

tại Thôn Đồng S, xã Thạch X, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. (*Có mặt tại phiên*

tòa).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Sỹ T, sinh năm: 1978; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Quyết T, xã Thạch X, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Nguyễn Tất H, sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Quý L, xã Thạch X, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Ông Nguyễn Tất Kh, sinh năm: 1951; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*);

Nơi cư trú: Thôn Quý L, xã Thạch X, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

(Anh Hồ Sỹ T và anh Nguyễn Tất H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

**Người làm chứng:*

1 Ông Dương Đình H1, sinh năm: 1958; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng S, xã Thạch X, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bà Dương Thị L, sinh năm: 1970; (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Bắc H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 10/8/2022 đến ngày 24/12/2022, Dương Thị L trú tại thôn Đồng S, xã Thạch X, Huyện Thạch Hà đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với anh Hồ Sỹ T, anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh cùng trú tại xã Thạch Xuân, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/8/2022, anh Hồ Sỹ T đến nhà Dương Thị L hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng. L yêu cầu số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/tháng, tương đương với mức lãi suất 12%/tháng; tiền lãi tháng đầu tiên trừ vào tiền gốc khi vay, từ tháng thứ hai trở đi phải trả lãi vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Anh T đồng ý và ký xác nhận vào quyển vở ô ly bìa màu hồng của L. L đưa cho anh T vay 50.000.000 đồng, anh T đưa lại cho L 6.000.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên.

Ngày 20/9/2022, anh Hồ Sỹ T tiếp tục đến nhà Dương Thị L để vay thêm 50.000.000 đồng. L yêu cầu số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/tháng, tương đương với mức lãi suất 12%/tháng; tiền lãi tháng đầu tiên trừ vào tiền gốc khi vay, từ tháng thứ hai thì tiền lãi gộp với tiền lãi của khoản vay ngày 10/8/2022. Tổng số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi phải trả là 12.000.000 đồng/tháng. Anh T đồng ý và ký xác nhận vào quyển vở ô ly bìa màu hồng của L. L đưa cho anh T vay 50.000.000 đồng, anh T đưa lại cho L 6.000.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên.

Tính từ lúc vay đến ngày 24/12/2022, tổng số tiền lãi anh Hồ Sỹ T phải trả cho Dương Thị L theo thỏa thuận là 54.000.000 đồng. Ngoài số tiền lãi tháng đầu tiên trừ vào tiền gốc lúc vay, anh T đã nhiều lần gặp L để trả tiền lãi. Tổng số tiền lãi anh T đã trả cho L là 37.000.000 đồng, anh T còn nợ L 17.000.000 đồng tiền lãi.

Lần thứ hai: Vào ngày 14/8/2022, anh Nguyễn Tất H cùng bố là ông Nguyễn Tất Kh, sinh năm 1951 đến nhà Dương Thị L hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng. L yêu cầu số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/tháng, tương đương với mức lãi suất 12%/tháng; tiền lãi tháng đầu tiên trừ vào tiền gốc khi vay, từ tháng thứ hai trở đi phải trả lãi vào ngày 15 âm lịch hàng tháng. Anh H và ông K đồng ý rồi anh H ký xác nhận vào quyển vở ô ly bìa màu hồng của L. L đưa cho anh H vay 50.000.000 đồng, anh H đưa lại cho L 6.000.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên.

Ngày 21/8/2022, anh Nguyễn Tất H cùng ông Nguyễn Tất Kh tiếp tục đến nhà Dương Thị L để vay thêm 20.000.000 đồng. L yêu cầu số tiền lãi phải trả là 2.400.000 đồng/tháng, tương đương với mức lãi suất 12%/tháng; tiền lãi tháng đầu

tiền trừ vào tiền gốc khi vay, từ tháng thứ hai sẽ gộp với tiền lãi khoản vay ngày 14/8/2022. Tổng số tiền vay là 70.000.000 đồng và tiền lãi phải trả là 8.400.000 đồng/tháng. Anh H và ông K đồng ý rồi ký xác nhận vào quyển vở ô ly bìa màu hồng của L. L đưa cho anh H vay 20.000.000 đồng, anh H đưa lại cho L 2.400.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên.

Tính từ lúc vay đến ngày 24/12/2022, tổng số tiền lãi anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh phải trả cho Dương Thị L theo thỏa thuận là 42.000.000 đồng. Ngoài số tiền lãi tháng đầu tiên trừ vào tiền gốc lúc vay, anh H đã nhiều lần gặp L để trả tiền lãi. Tổng số tiền lãi anh H đã trả cho L là 40.400.000 đồng, anh H còn nợ L 1.600.000 đồng tiền lãi.

Sáng ngày 24/12/2022, trong khi Dương Thị L đang nhận tiền lãi của anh Nguyễn Tất H và anh Hồ Sỹ T thì bị Công an Hện Thạch Hà phát hiện bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, Dương Thị L đã cho anh Hồ Sỹ T, anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh vay tiền với mức lãi suất 12%/tháng, tương đương 144%/năm, mức lãi suất này cao gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch cho vay dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, mức lãi suất cho vay tối đa trong giao dịch dân sự là *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. T hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay...”*.

Như vậy đối với khoản vay 100.000.000 đồng của anh Hồ Sỹ T, số tiền lãi Dương Thị L được thu theo quy định không quá 20%/1 năm tức là 1,67%/1 tháng, tương đương 1.670.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, L đã thu tiền lãi 05 tháng với mức 12.000.000 đồng/tháng, nên số tiền L thu lợi bất chính là 37.000.000 đồng (số tiền lãi thực tế đã thu) - (835.000 đồng tháng đầu tiên + 1.670.000 đồng x 4 tháng tiếp theo) = 29.485.000 đồng.

Đối với khoản vay 70.000.000 đồng của anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh số tiền lãi Dương Thị L được thu theo quy định không quá 20%/1 năm tức là 1,67%/1 tháng, tương đương 1.169.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, L đã thu tiền lãi 05 tháng với mức 8.400.000 đồng/tháng, nên số tiền L thu lợi bất chính là 40.400.000 đồng (số tiền lãi thực tế đã thu) - (1.169.000 đồng x 5 tháng) = 34.555.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của Dương Thị L đối với 02 khoản vay của anh Hồ Sỹ T, anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh là 64.040.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm có: Thu giữ từ bị cáo Dương Thị L số tiền 16.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng (số tiền lãi của anh H trả cho bị cáo); thu giữ của anh Hồ Sỹ T, số tiền 16.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng; 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu Hồng Hà, bìa màu xanh (thu giữ của Dương Thị L); 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu Hồng Hà, bìa màu hồng (thu giữ của Dương Thị L).

Ngày 28/12/2022, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra Công an Hện Thạch Hà đã trả lại cho anh Nguyễn Tất H số tiền 16.000.000 đồng; trả lại cho anh Hồ Sỹ T số tiền 16.000.000 đồng. Còn lại 02 quyền vớ ô ly đã thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra cHển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được Cơ quan điều tra trả lại cho mỗi người số tiền 16.000.000 đồng, anh Hồ Sỹ T, anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh yêu cầu bị cáo Dương Thị L hoàn trả số tiền đã thu lợi bất chính nói trên.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TH, ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Dương Thị L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Dương Thị L từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Về hình phạt bổ sung: Không; về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu: Các vật chứng chưa xử lý là tài liệu được đánh số bút lục theo hồ sơ vụ án nên đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Điều 5, Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự: Tịch thu từ anh Hồ Sỹ T số tiền 95.000.000 đồng tiền; ông Nguyễn Tất Kh và anh Nguyễn Tất H số tiền 69.000.000 đồng đây là số tiền gốc mà người vay đã vay của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Truy thu từ bị cáo Dương Thị L số tiền gốc 6.000.000 đồng mà anh T, anh H và ông K đã trả cho bị cáo. Truy thu từ bị cáo L số tiền lãi hợp pháp đã thu của anh Hồ Sỹ T 7.515.000 đồng và anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh số tiền 5.845.000 đồng, tổng cộng là 13.360.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Dương Thị L phải hoàn trả số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng, cụ thể trả anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh số tiền 34.555.000 đồng, anh Hồ Sỹ T số tiền 29.485.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị L không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng. Bị cáo trình bày thêm hiện nay anh Hồ Sỹ T đã trả cho bị cáo được số tiền 5.000.000 đồng tiền gốc, anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh đã trả cho bị cáo 1.000.000 đồng tiền gốc.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất Kh trình bày ông yêu cầu bị cáo trả lại cho bố con ông số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Đối với số tiền gốc mà bố con ông đã vay của bị cáo, nay bị truy

thu nộp ngân sách nhà nước thì ông đề nghị Tòa án buộc cả hai người đều phải có trách nhiệm như nhau. Về các vấn đề khác của vụ án ông không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Bị cáo Dương Thị L nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tất H và anh Hồ Sỹ T vắng mặt. Quá trình điều tra đều anh đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt anh H, anh T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, anh T theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo khai nhận: Trong thời gian từ ngày 10/8/2022 đến ngày 24/12/2022 bị cáo Dương Thị L đã cho anh Hồ Sỹ T vay số tiền 100.000.000 đồng, với mức lãi suất 12%/tháng, thu lợi bất chính 29.485.000 đồng; cho anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh vay số tiền 70.000.000 đồng, với mức lãi suất 12%/tháng, thu lợi bất chính 34.555.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Dương Thị L đã thu lợi bất chính là 64.040.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Dương Thị L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện, cụ thể bị cáo đã cho những người dân vay với lãi suất vượt quá gấp 7 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 64.040.000 đồng, vì thế hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 201 BLHS. Điều đó, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Hện Thạch Hà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nhất là trong thời gian gần đây

khi các tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp gây bất bình trong xã hội và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân đối với bị cáo, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, xét việc cho vay là do người vay tự nguyện xác lập giao dịch vay tiền và trả nợ, vì vậy đối với bị cáo Dương Thị L áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[4].Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và i khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Dương Thị L đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[6].Về áp dụng biện pháp tư pháp: Trong quá trình bị cáo Dương Thị L cho anh Hồ Sỹ T và anh Nguyễn Tất H vay tiền thì bị cáo đã thu tổng cộng là 77.400.000 đồng tiền lãi. Trong đó, số tiền lãi 64.040.000 đồng tương ứng với mức lãi suất vượt quá 20%/năm là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay nặng lãi, bị cáo L đã tiêu xài cá nhân hết nên buộc bị cáo Dương Thị L có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho người vay. Cụ thể như sau: Trả cho anh Hồ Sỹ T số tiền 29.485.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh số tiền 34.555.000 đồng.

Đối với số tiền gốc 170.000.000 đồng xác định là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay người vay đã trả cho bị cáo Dương Thị L số tiền gốc cụ thể như sau: Anh Hồ Sỹ T đã trả được 5.000.000 đồng còn 95.000.000 đồng tiền; anh Nguyễn Tất Kh và ông Nguyễn Tất H đã trả được 1.000.000 đồng còn 69.000.000 đồng. Vì thế cần truy thu từ bị cáo Dương Thị L số tiền 6.000.000 đồng, truy thu từ anh Hồ Sỹ T số tiền 95.000.000 đồng, truy thu từ anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh số tiền 69.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật (lãi suất 20%/năm) mà bị cáo L đã thu của những người vay tiền, cụ thể anh Hồ Sỹ T số tiền 7.515.000 đồng; anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh 5.845.000 đồng tổng là 13.360.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Tổng cộng 02 khoản tiền lãi và tiền gốc truy thu từ bị cáo Dương Thị L là 19.360.000 đồng.

[7].Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an Huyện Thạch Hà đã trả lại cho anh Hồ Sỹ T số tiền 16.000.000 đồng, trả lại cho anh Nguyễn Tất H số tiền 16.000.000 đồng. Xét thấy việc trả lại số tiền là vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp của cơ quan điều tra là hoàn toàn có căn cứ,

đúng quy định của pháp luật nay anh T và anh H không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu Hồng Hà, bìa màu xanh và 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu Hồng Hà, bìa màu hồng thu giữ của bị cáo L, xác định đây là các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên được bảo quản cùng hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo Dương Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Dương Thị L** phạm tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**”.

[2]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo **Dương Thị L 60.000.000 đồng** (Sáu mươi triệu đồng)

[3]. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 BLHS; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Truy thu từ bị cáo Dương Thị L số tiền 19.360.000 đồng. (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Cụ thể: Truy thu của anh Hồ Sỹ T số tiền 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng); truy thu của anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh số tiền 69.000.000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng), kỷ phần của mỗi người phải nộp là 34.500.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng)

- Buộc bị cáo Dương Thị L phải trả lại cho những người vay số tiền cụ thể như sau:

- + Trả cho anh Hồ Sỹ T, số tiền 29.485.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

- + Trả cho anh Nguyễn Tất H và ông Nguyễn Tất Kh số tiền 34.555.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng), kỷ phần của mỗi người được nhận là 17.277.500 đồng (Mười bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

T hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Dương Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án:* Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Hện Thạch Hà;
- Công an Hện Thạch Hà;
- Chi cục THADS Hện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án (Để công bố CTTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn